

Số: 362/BC-HĐND

Bến Tre, ngày 26 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Các báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách
tại kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh, Khóa IX**

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp tập trung thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2018 (lĩnh vực kinh tế)

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2018:

1.1 Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) qua 6 tháng đầu năm đạt 6,85% so cùng kỳ; trong đó: nông - lâm - thủy sản (khu vực I) tăng 3,58%; công nghiệp - xây dựng (khu vực II) tăng 11,11%; thương mại - dịch vụ (khu vực III) tăng 7,76%. Mức độ tăng trưởng chung đạt khá về tiến độ so Nghị quyết.

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất mức hoàn thành và vượt 11 chỉ tiêu (tính mức bình quân giữa năm) là: thu ngân sách, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo, số giường bệnh/vạn dân, Bác sĩ/vạn dân, tỷ lệ tham gia bảo hiểm, hộ sử dụng điện, hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, điều tra khám phá án hình sự và tuyển quân năm 2018.

Đạt xấp xỉ 03 chỉ tiêu: tốc độ tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người, kéo giảm tai nạn giao thông 02 mặt (số vụ và số người chết). 03 chỉ tiêu chưa đạt tính đến 6 tháng đầu năm: tổng kim ngạch xuất khẩu, tổng vốn đầu tư toàn xã hội và chi ngân sách. 07 chỉ tiêu còn lại: cơ cấu kinh tế, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ suất sinh, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, huấn luyện lực lượng thường trực và diễn tập khu vực phòng thủ sẽ được đánh giá tính toán cụ thể vào cuối năm.

Xét về tổng thể thì tiến độ thu ngân sách trên địa bàn đạt khá bằng 49,73% dự toán địa phương giao. Tuy nhiên, trong đó có 04 nguồn thu: thu xổ số kiến thiết, lệ phí trước bạ, phí- lệ phí, thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế và thu tại xã đạt tiến độ; còn lại 11 khoản thu không đạt, đặc biệt các nguồn thu từ doanh nghiệp và công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt thấp, tổng vốn đầu tư toàn xã hội cũng chỉ đạt 43,52%, chi ngân sách đạt thấp do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chính là tiến độ giải ngân đầu tư công chậm, do vậy, có quan điểm cho rằng Ủy ban nhân dân tỉnh cần quan tâm hơn đến chất lượng tăng trưởng kinh tế của tỉnh qua 6 tháng đầu năm.

1.2. Kết quả thực hiện trên từng lĩnh vực:

1.2.1. Phát triển nông nghiệp – nông thôn:

Với tinh thần tăng tốc, trong 6 tháng đầu năm Ủy ban nhân dân tỉnh quyết liệt chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung phát triển nông nghiệp – thủy sản, gắn kết nhiệm vụ tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh với việc phát triển chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực, vận động nhân dân trừ ngọt, phòng chống ứng phó tốt với xâm nhập mặn để phát triển sản xuất và phục vụ dân sinh.

Những giải pháp trên được chỉ đạo thực hiện tốt, khu vực nông – lâm – thủy sản tiếp tục ổn định phát triển. Ước 6 tháng đầu năm 2018, giá trị tăng thêm khu vực I (nông – lâm – thủy sản) đạt 5.014 tỷ đồng, tăng 3,58% so cùng kỳ; trong đó, nông nghiệp đạt 3.591 tỷ đồng, tăng 1,69% so cùng kỳ; thủy sản đạt 1.411 tỷ đồng, tăng 8,78% so cùng kỳ. Ban kinh tế - ngân sách tán thành với đánh giá trên, tuy nhiên, cũng có nhiều ý kiến cho rằng sản xuất nông nghiệp – thủy sản trong 6 tháng và cả năm 2018 còn rất nhiều khó khăn và thách thức.

Do sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, tự phát chưa tổ chức được sản xuất hàng hóa quy mô lớn hướng theo yêu cầu thị trường, tác động của giá cả thị trường còn tiếp tục gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp, thủy sản. Trong 6 tháng đầu năm 2018, giá các mặt hàng nông sản chủ lực không ổn định đã và đang gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

Thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, bước đầu xây dựng được cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái cho năng suất hiệu quả cao hơn. Giá trị sản xuất đất nông nghiệp – thủy sản bình quân tăng từ 51 triệu lên 81 triệu/ha/năm. Tuy nhiên, do chưa tổ chức được hình thức sản xuất hàng hóa lớn hướng vào thị trường theo phương thức chuỗi giá trị nên giá trị tăng thêm của nông sản phẩm không cao, lợi tức sản phẩm nông nghiệp trong phân khúc thị trường phần nông dân hưởng lợi còn thấp.

Những thành tựu của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đã tạo nhiều khởi sắc mới trong bộ mặt nông thôn Bến Tre. Ban kinh tế - ngân sách thống nhất với kết quả đạt được trong lĩnh vực xây dựng xã nông thôn mới được nêu trong báo cáo. Tuy nhiên, cũng còn nhiều nhận định cho rằng: tiến độ xây dựng xã nông thôn mới chậm, chỉ tiêu xây dựng công nhận xã nông thôn mới năm 2017 là 09 xã chuyển sang công nhận trong 6 tháng đầu năm 2018 là 03 xã. Xã nông thôn mới được công nhận đa phần còn nợ tiêu chí giao thông (2), tiêu chí môi trường (17), riêng tiêu chí xã văn hóa (16) và tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất (13) công nhận đạt nhưng cũng còn nhiều hạn chế. Các xã được công nhận xã nông thôn mới giai đoạn trước năm 2017, nhiều xã không giữ vững và không được nâng chất có biểu hiện sa sút và theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 thì có nhiều tiêu chí bị hụt chuẩn.

1.2.2. Trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng:

Sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng trưởng khá, giá trị tăng thêm khu vực II ước đạt 2.491 tỷ đồng, tăng 11,11% so cùng kỳ; trong đó, công nghiệp ước đạt 1.892 tỷ đồng, tăng 10,08% so cùng kỳ. Công nghiệp đã góp phần tích cực cho tăng trưởng kinh tế qua 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng: sản xuất công nghiệp có tăng trưởng nhưng chưa bền vững, phổ biến quy mô sản xuất vừa và nhỏ, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp còn yếu, lực lượng doanh nghiệp của tỉnh chưa mạnh, công nghiệp chưa tạo đột phá phát triển, sản xuất còn gây ô nhiễm môi trường.

1.2.3. Thương mại – dịch vụ - du lịch:

Giá trị tăng thêm khu vực III ước đạt 6.617 tỷ đồng, tăng 7,76% so cùng kỳ. Thương mại dịch vụ phát triển ổn định, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, loại hình, chất lượng có nâng lên. Bên cạnh kết quả đạt được, trong lĩnh vực này cũng còn nhiều hạn chế như: hoạt động thương mại dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng, xúc tiến thương mại, tiêu thụ hàng nông sản còn khó khăn, mạng lưới phân phối hàng hóa còn mỏng, quản lý chợ nông thôn còn nhiều bất cập. Hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch còn yếu kém, đơn điệu, chưa thu hút tốt và lưu giữ được khách du lịch, tốc độ phát triển dịch vụ còn chậm.

1.2.4. Quản lý tài nguyên môi trường:

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần ổn định trật tự trong lĩnh vực đất đai và bảo vệ môi trường có tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong lĩnh vực này cũng còn nhiều hạn chế như: ô nhiễm môi trường, khai thác cát trái phép còn diễn ra trên địa bàn, quản lý đất công, đất bãi bồi ven sông, ven biển chưa tốt, quản lý dữ liệu đất đai còn nhiều bất cập đã tác động tiêu cực đến đầu tư, phát triển sản xuất và ổn định xã hội.

2. Nhiệm vụ, giải pháp tập trung thực hiện trong 6 tháng cuối năm

Ban kinh tế - ngân sách tán thành với những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra trong báo cáo. Tuy nhiên, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cần quan tâm thêm một số nội dung giải pháp sau:

- Rà soát, điều chỉnh mục tiêu nhiệm vụ của đề án tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh phù hợp với lợi thế của địa phương, nhu cầu thị trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Củng cố phát triển hình thức tổ chức sản xuất của nông dân (tổ hợp tác, hợp tác xã) vững mạnh, hoạt động hiệu quả gắn với việc đẩy nhanh phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp - nông thôn; phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã; xây dựng cánh đồng lớn liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thủy sản.

- Tỉnh cần có bộ tiêu chí kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp – dịch vụ theo hướng công nghệ trình độ cao hơn, sản xuất sạch, thân thiện với môi trường, có chính sách cụ thể ưu tiên cho công nghiệp chế biến hàng nông – thủy sản của tỉnh.

II. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2018

1. Kết quả thực hiện và tiến độ giải ngân các nguồn vốn:

Ước thực hiện vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2018 đạt 43,5%. Trong đó:

- Các nguồn vốn nhà nước đạt 34,8%.
- Vốn đầu tư dân cư và doanh nghiệp ngoài quốc doanh đạt 50,8%.
- Vốn đầu tư nước ngoài (ODA, FDI, NGO) đạt 34,4%.
- Vốn đầu tư của bộ, ngành đạt 26,6%.

Ước kết quả giải ngân các nguồn vốn nhà nước do tỉnh quản lý:

- Kế hoạch vốn 2018 đạt 34,8%.
- Thực hiện vốn năm 2017 chuyển sang 2018 đạt 61,1%.

Phân tích trên cho thấy kết quả thực hiện và tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư trong 6 tháng đầu năm đạt được rất thấp, chỉ có nguồn vốn đầu tư của dân cư và doanh nghiệp ngoài quốc doanh đạt (50,8%). Đối với nguồn vốn năm 2017 chuyển sang 2018, đến nay đã 6 tháng đầu năm nhưng cũng chỉ giải ngân được 61,1%.

Sáu tháng đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh xin điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn với số số tiền 107.400/413.939 triệu đồng do chưa có khối lượng thanh toán, chiếm 26% kế hoạch năm 2018, điều đó có nghĩa rằng 6 tháng đầu năm số tiền 107.400 triệu đồng chưa phát huy được hiệu quả.

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thực hiện 6 tháng cuối năm 2018.

Ban Kinh tế-Ngân sách thống nhất cao với những hạn chế và nguyên nhân được nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, như:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ mức vốn phân bổ năm 2018 các chương trình, dự án không đáp ứng được nhu cầu, tiến độ thực hiện. Các dự án sử dụng vốn dự phòng ngân sách Trung ương chưa được Trung ương cho phép kéo dài kế hoạch từ năm 2017 sang năm 2018, gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện.

- Một số chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư còn rất chậm, đặc biệt là đối với một số dự án trọng điểm của tỉnh, đã được phân bổ vốn; chất lượng lập dự án, thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán chưa cao, phải điều chỉnh nhiều hạng mục trong quá trình thực hiện; các cơ quan quản lý đầu tư, xây dựng mặc

dù đã có nhiều cố gắng, nhưng việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ: thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở... vẫn còn chậm làm ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện, giải ngân thanh toán kế hoạch vốn đầu tư....

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa tập trung, quyết liệt trong việc chỉ đạo các cơ quan có liên quan của huyện để hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn tất hồ sơ cho các dự án nhóm C dẫn đến việc thực hiện và giải ngân nguồn vốn này đạt tỷ lệ rất thấp....

- Đến thời điểm báo cáo, công tác chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong việc cung cấp thông tin và thực hiện chế độ báo cáo của một số sở ngành và địa phương chưa đầy đủ, chưa đảm bảo thời gian, chất lượng các báo cáo chưa cao, chưa đánh giá, nhận định và đề xuất được các giải pháp có hiệu quả về quản lý đầu tư xây dựng thuộc trách nhiệm của đơn vị (Giồng Trôm, Bình Đại, Thạnh Phú, Ba Tri, Chợ Lách; Sở Giáo dục-Đào tạo...).

Ngoài những nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2018 và trong báo cáo 6 tháng đầu năm 2018, Ban Kinh tế-Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quyết liệt các cơ quan chức năng khắc phục nhanh những hạn chế nêu trên nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2018.

III. Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018 và biện pháp thực hiện dự toán ngân sách tỉnh 6 tháng cuối năm 2018

1. Tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm:

- Ước thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2018 đạt 51,12% so với dự toán Trung ương và đạt 49,73% dự toán địa phương giao, thu bổ sung ngân sách cấp trên đạt 51% dự toán. Có 05/16 khoản thu, sắc thuế thu đạt so với dự toán.

- Ước thực hiện chi ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2018 đạt 44,59% so với dự toán. Trong đó: chi đầu tư phát triển đạt 38,29% và chi thường xuyên đạt 49,57% so với dự toán.

Các khoản chi đạt khá so tiến độ đó là : Chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ đạt 51,83% và chi cho sự nghiệp đảm bảo xã hội đạt 57,71%. Riêng chi cho sự nghiệp kinh tế đạt 38,88%, chi cho sự nghiệp môi trường đạt 35,20% và chi cho đầu tư xây dựng cơ bản đạt 38,29% đạt thấp so với dự toán. Nhìn chung, tình hình thu chi ngân sách tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2018 đạt tỷ lệ không cao.

2. Biện pháp thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2018:

Ban Kinh tế-Ngân sách thống nhất cao với 8 nhiệm vụ đối với công tác quản lý thu và 4 giải pháp đối với công tác quản lý chi. Ban Kinh tế-Ngân sách

đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện có hiệu quả các biện pháp được nêu trong báo cáo. Đặc biệt quan tâm đến các biện pháp cấp bách sau:

- Đối với công tác quản lý thu: phấn đấu tỷ lệ nợ đọng thuế đến 31/12 ở mức dưới 4% tổng thu ngân sách; tập trung tăng cường thu nghĩa vụ tài chính trên lĩnh vực đất đai, nhất là đối với đất công, đất sử dụng không đúng mục đích; quản lý khai thác tốt tài nguyên khoáng sản, kiên quyết xử lý các trường hợp khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép, truy thu và xử phạt nghiêm các trường hợp khai thác trái phép hoặc không thực hiện nộp tiền khai thác tài nguyên khoáng sản. Đặc biệt, tiến hành thu phí bảo vệ môi trường đối với các cơ sở nuôi cá da trơn nộp vào ngân sách theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với công tác quản lý chi: giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kiểm sát chặt chẽ việc phân bổ, quản lý và sử dụng vốn, thường xuyên rà soát cắt giảm các công trình, dự án đã phân bổ vốn nhưng chậm triển khai để kịp thời điều chỉnh vốn đầu tư và cân đối nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án. Đồng thời chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện.

IV. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Sáu tháng đầu năm 2018, trên cơ sở quy định của cấp trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Cụ thể Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2018 về chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018, trong đó có quy định cụ thể một số nhiệm vụ trọng tâm cần quán triệt thực hiện nghiêm túc, các chỉ tiêu cần đạt được trong năm theo từng lĩnh vực phụ trách của các sở, ngành tỉnh, giải pháp thực hiện, trách nhiệm và chế độ báo cáo của các ngành, các địa phương trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã chỉ đạo các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 để cụ thể hóa chủ trương của Trung ương và của tỉnh theo phạm vi quản lý và chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với tình hình thực tế tại mỗi đơn vị, địa phương, đưa công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí dần vào nề nếp.

Ban Kinh tế-Ngân sách cơ bản thống nhất kết quả 6 tháng đầu năm của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí đạt thấp, có trường hợp giảm không đáng kể như là sử dụng đất không đúng mục đích; tình trạng khai thác cát trái phép không giảm; nhiều công trình, dự án 6 tháng đầu năm giải ngân đạt rất thấp. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có chỉ đạo các cơ quan có liên quan sớm có kế hoạch khắc phục cho 6 tháng cuối năm 2018.

Trên đây là tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./*S_{km}*

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. *72*

**TM. BAN KT – NS HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN**



Quoi
Nguyễn Văn Quới